



# MARKET INSIGHTS REPORTS

22.01.2025

NHIỀU CỔ PHIẾU THIẾT LẬP MỐC CAO  
MỚI – TÍN HIỆU TÍCH CỰC



# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*Thanh khoản duy trì mức thấp trước kỳ nghỉ Tết Âm Lịch*
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*Chính quyền Mỹ đã trừng phạt 183 tàu chở dầu của Nga*  
*Hy Lạp đã biến thâm hụt ngân sách 12% thành thặng dư 1% trong vài năm*
- 10** TTCK MỸ  
*Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	513
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	127
Số cổ phiếu giảm giá	311
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	75

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	206
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	68
Số cổ phiếu giảm giá	90
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	48

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	353
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	136
Số cổ phiếu giảm giá	133
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	84

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	27,110.79	35,614.31	(8,503.52)
% KL toàn thị trường	5.33%	7.00%	
Giá trị	906,273	1,155,147	(248,874)
% GT toàn thị trường	7.53%	9.60%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,569.58	1,054.53	515.05
% KL toàn thị trường	5.33%	7.00%	
Giá trị	34,109	19,816	14,293
% GT toàn thị trường	2.75%	1.60%	

### UPCOM

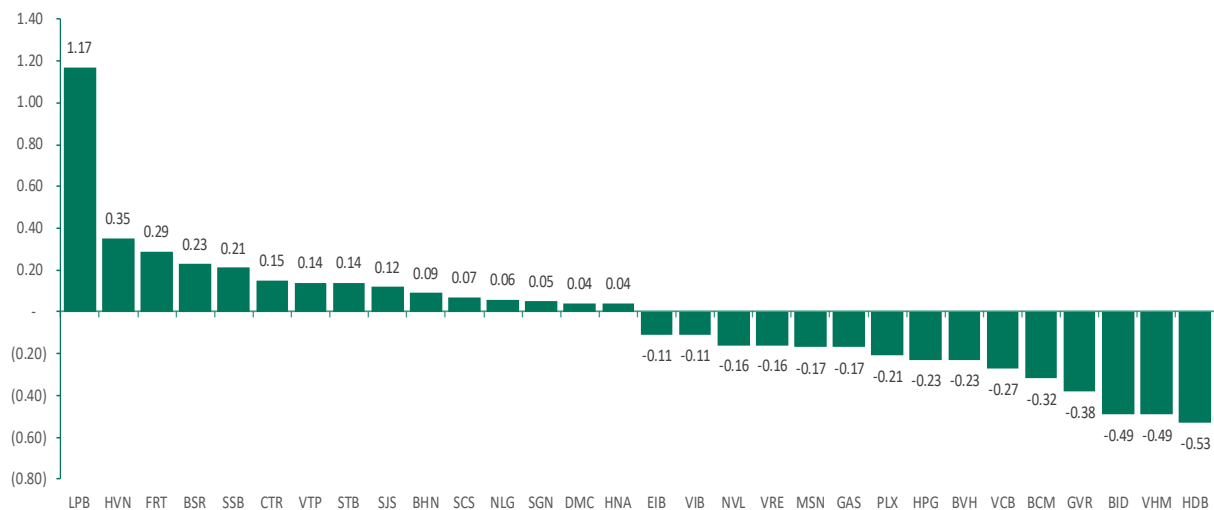
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	374.72	774.00	(399.29)
% KL toàn thị trường	0.76%	1.57%	
Giá trị	32,778	55,566	(22,788)
% GT toàn thị trường	4.07%	6.89%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,761,500	91,700	-800 (-0.86%)	14.80	2.69	6,194	512,520
2	BID	2,854,300	39,900	400 (1.01%)	9.50	1.64	4,201	275,211
3	FPT	2,217,700	150,000	1,000 (0.67%)	26.54	6.20	5,652	220,660
4	CTG	4,400,000	37,300	100 (0.27%)	9.04	1.42	4,128	200,301
5	TCB	5,183,100	24,400	0 (0%)	4.64	1.19	5,254	172,382
6	HPG	9,654,200	26,450	-50 (-0.19%)	13.04	1.51	2,028	169,181
7	VHM	2,996,900	40,000	-100 (-0.25%)	8.53	0.81	4,691	164,296
8	GAS	662,000	67,700	900 (1.35%)	14.01	2.66	4,831	158,599
9	VIC	646,200	40,400	-50 (-0.12%)	16.21	0.94	2,492	154,476
10	VPB	6,430,800	18,400	-50 (-0.27%)	10.96	1.03	1,679	145,984

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
<b>Tất cả</b>	<b>-0.20%</b>	<b>-1.33%</b>	<b>1,603</b>
<b>Tài chính</b>	<b>-0.19%</b>	<b>-0.99%</b>	104
> Tổ chức tín dụng	-0.11%	-0.58%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.69%	-4.92%	62
> Bảo hiểm	-0.98%	+0.60%	13
<b>Công nghiệp</b>	<b>-0.72%</b>	<b>+2.44%</b>	389
> Vận tải	-0.97%	+3.27%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.17%	-0.11%	213
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-1.32%	+2.96%	44
> Bất động sản	-0.76%	-2.50%	142
<b>Tiêu dùng thiết yếu</b>	<b>-0.13%</b>	<b>-5.18%</b>	163
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.16%	-5.15%	156
> Đồ gia dụng và cá nhân	+2.01%	+0.04%	6
> Nguyên vật liệu	-1.05%	-1.86%	261
> Tiện ích	-0.34%	-2.45%	150
<b>Tiêu dùng không thiết yếu</b>	<b>+0.08%</b>	<b>-1.26%</b>	262
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.11%	-0.57%	125
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.19%	-2.97%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.49%	-3.46%	32
> Xe và linh kiện	-1.47%	-1.83%	12
<b>Viễn thông</b>	<b>+3.18%</b>	<b>+1.31%</b>	48
> Viễn thông	+3.26%	+1.43%	22
> Truyền thông giải trí	+1.37%	-1.41%	26
<b>Công nghệ thông tin</b>	<b>-0.19%</b>	<b>-1.96%</b>	14
> Phần mềm	-0.18%	-1.96%	7
> Phần cứng	-1.87%	-1.53%	5
> Bán dẫn	0%	-3.29%	2
<b>Năng lượng</b>	<b>+0.68%</b>	<b>-6.89%</b>	21
<b>Chăm sóc sức khỏe</b>	<b>+0.25%</b>	<b>-2.25%</b>	49
> Dược phẩm - sinh học	+0.25%	-2.52%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.19%	+1.92%	5

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 3.56 điểm (- 0.29%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Viễn thông, đồ gia dụng cá nhân, truyền thông giải trí, năng lượng, dược phẩm sinh học, chăm sóc sức khỏe, hàng tiêu dùng và trang trí, tư liệu sản xuất, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, NET, YEG, PVS, DHG, IMP, TTD, BBT, MSH, TLG, TNG, VGG, VCG, CC1, CTI, FRT, PNJ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá có Break Out kháng cự 130 để phá vỡ mẫu hình vận động tiêu cực trung hạn – Đây là điểm tích cực và cổ phiếu đang quay trở lại xu hướng tăng giá mới;
- ✓ Ddoanh thu hợp nhất và lợi nhuận sau thuế năm 2024 của CTR lần lượt là 12.660 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2023 và 671,6 tỷ đồng, tăng 4,2% so với cùng kỳ;
- ✓ Năm 2025, Viettel Construction đặt kế hoạch chi tiêu với doanh thu tăng 10,3% so với cùng kỳ, tương đương 13.978 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 721,4 tỷ đồng, tăng 6,7% so với năm 2024;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình ABC của sóng 4 và đã có Break out kết thúc sóng điều chỉnh;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 57 – 60;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iii) FRT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu thiết lập mốc cao mới mọi thời đại – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá có mục tiêu sóng 5 là 210;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iv) CTI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều tăng giá giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu cản trở đà tăng;

- ✓ Sóng 5 tăng giá của CTI có mục tiêu 23;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

**(2) Xe và linh kiện, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, nguyên vật liệu, bảo hiểm, vận tải, bất động sản, dịch vụ tài chính, tiện ích, phần mềm, tổ chức tín dụng...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DRC, CSM, TMT, VEF, HPG, GVR, DCM, DPM, MSR, HSG, PHR, PTB, BVH, BIC, ACV, MVN, GMD, VHM, VIC, VRE, NVL, KBC, IDC, SSI, VCI, VND, VIX, FTS, GAS, POW, REE, NT2, GEG, FPT, CMG, VCB, BID, HDB, VIB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GVR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vẫn đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 22-27;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(ii) NVL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc thấp mới trong 52 tuần – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Theo bản án kết luận của Tòa trong vụ án Sài Gòn Đại Ninh, NVL có thể sẽ bị mất 2,700 tỷ khoản phải thu đã tạm ứng để mua cổ phần dự án này – Như vậy, đây là một rủi ro báo lỗ của cổ phiếu khi kiểm toán yêu cầu thoái thu – NĐT nên thận trọng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(iii) BID giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ BID vận động giá đi ngang quanh vùng giá 38 – 40. Xu hướng này có thể kéo dài;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iv) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ FPT vẫn vận động giá đi ngang quanh vùng 140 – 150;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 257 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: LPB, HDB, CTR, VNM, PVS, HCM, VGC, TNH, DXG, BID... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: GMD, FRT, FPT, VPB, VHM, HHV, MWG, ACV, MSN, VCB... Xu hướng bán ròng 200 – 300 tỷ/phiên giao dịch vẫn là xu hướng chính của khối ngoại lúc này. Về cơ bản mức độ tác động tới chỉ số không quá lớn nhưng nó cũng khiến NĐT nội thiếu đi sự hưng phấn cần thiết trong giao dịch đặc biệt ở những khu vực kháng cự.

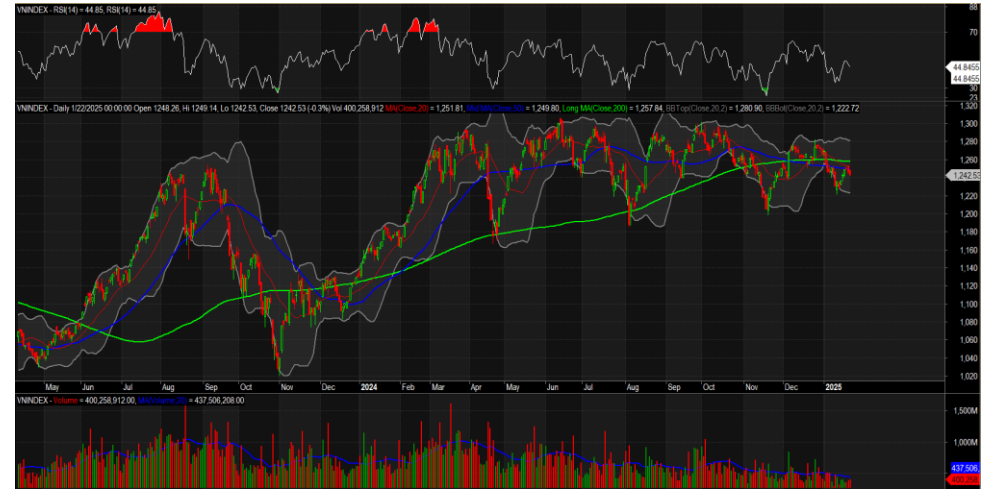
(ii) Với 2 cây nến đỏ giảm, chúng ta lại quay vào chu kỳ điều chỉnh khi tiến về vùng kháng cự 1,250 – 1,260 điểm. Như vậy, chỉ số đã không bứt phá như kỳ vọng. Có lẽ xu hướng bán giảm Margin đã xuất hiện trong 2 phiên giao dịch vừa qua. Do nhóm vốn hóa vừa và nhỏ đã điều chỉnh xong và cân bằng nên thị trường đang vận động khá giống tháng 12/2024 với sự đi ngang và có phân hóa cao. Xét về cái nhìn chu kỳ, chúng tôi vẫn kỳ vọng VN-Index sẽ kéo tăng tăng điểm trong những phiên giao dịch còn lại trước khi nghỉ Tết Âm Lịch.

(iii) Trong nhóm ngân hàng, LPB thiết lập mốc cao mới mọi thời đại nhờ việc được đưa vào rổ VN30 trong khi đó dòng tiền tiếp tục quay trở lại đẩy giá nhóm cổ phiếu như FRT, CTR, VTP, VGI... Về cơ bản chúng ta vẫn thấy rằng với dòng tiền yếu, các nhóm cổ phiếu có mức thanh khoản trung bình có câu chuyện vẫn được lựa chọn là điểm tới của dòng tiền hơn nhóm cổ phiếu quốc dân.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 09 mã cho tín hiệu bán, 19 mã cho tín hiệu đi ngang. SSB, STB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 30.7% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng có thể thị trường sẽ tăng điểm với thanh khoản tiếp tục thu hẹp. Hỗ trợ là 1,230 điểm và kháng cự là 1,260 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu LPB





## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	460.14	460.71	459.58	NO	463.3	467.58	470.74	475.02	455.86	452.7	448.42	445.26
HNXINDEX	221.16	221.41	220.92	NO	221.93	223.18	223.95	225.2	219.91	219.14	217.89	217.12
UPIINDEX	93.06	93.06	93.07	YES	93.38	93.67	93.99	94.28	92.77	92.45	92.16	91.84
VN30	1312.56	1313.98	1311.14	NO	1315.41	1321.09	1323.94	1329.62	1306.88	1304.03	1298.35	1295.5
VNINDEX	1244.73	1245.83	1243.63	YES	1246.94	1251.34	1253.55	1257.95	1240.33	1238.12	1233.72	1231.51
VNXALL	2120.37	2120.37	2120.37	YES	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37
VN30FIM	1322.7	1323.8	1321.6	YES	1326.6	1332.7	1336.6	1342.7	1316.6	1312.7	1306.6	1302.7
VN30F1Q	1333.23	1334.8	1331.67	NO	1336.57	1343.03	1346.37	1352.83	1326.77	1323.43	1316.97	1313.63
VN30F2M	1330.17	1331.25	1329.08	YES	1333.33	1338.67	1341.83	1347.17	1324.83	1321.67	1316.33	1313.17
VN30F2Q	1332.93	1334	1331.87	YES	1335.87	1340.93	1343.87	1348.93	1327.87	1324.93	1319.87	1316.93
BCM	67.97	68.25	67.68	NO	68.53	69.67	70.23	71.37	66.83	66.27	65.13	64.57
ACB	24.88	24.9	24.87	YES	24.97	25.08	25.17	25.28	24.77	24.68	24.57	24.48
BID	39.58	39.63	39.54	NO	39.72	39.93	40.07	40.28	39.37	39.23	39.02	38.88
BVH	51.17	51.4	50.93	NO	51.63	52.57	53.03	53.97	50.23	49.77	48.83	48.37
CTG	37.38	37.42	37.34	NO	37.52	37.73	37.87	38.08	37.17	37.03	36.82	36.68
GAS	67	67.1	66.9	NO	67.3	67.8	68.1	68.6	66.5	66.2	65.7	65.4
GVR	28.2	28.3	28.1	NO	28.4	28.8	29	29.4	27.8	27.6	27.2	27
FPT	149.83	149.9	149.77	YES	150.47	151.23	151.87	152.63	149.07	148.43	147.67	147.03
HDB	22.23	22.35	22.12	NO	22.47	22.93	23.17	23.63	21.77	21.53	21.07	20.83
HPG	26.23	26.27	26.19	NO	26.32	26.48	26.57	26.73	26.07	25.98	25.82	25.73
MBB	21.83	21.85	21.82	YES	21.92	22.03	22.12	22.23	21.72	21.63	21.52	21.43
MSN	65.53	65.7	65.37	NO	65.87	66.53	66.87	67.53	64.87	64.53	63.87	63.53
MWG	57.6	57.7	57.5	NO	57.8	58.2	58.4	58.8	57.2	57	56.6	56.4
PLX	39.4	39.53	39.28	NO	39.65	40.15	40.4	40.9	38.9	38.65	38.15	37.9
POW	11.38	11.43	11.34	NO	11.47	11.63	11.72	11.88	11.22	11.13	10.97	10.88
SAB	53.8	53.85	53.75	YES	54	54.3	54.5	54.8	53.5	53.3	53	52.8
SSB	18.62	18.55	18.68	NO	18.88	19.02	19.28	19.42	18.48	18.22	18.08	17.82
SHB	10.18	10.2	10.17	NO	10.22	10.28	10.32	10.38	10.12	10.08	10.02	9.98
SSI	24.52	24.58	24.46	NO	24.63	24.87	24.98	25.22	24.28	24.17	23.93	23.82
STB	36.38	36.4	36.37	YES	36.62	36.88	37.12	37.38	36.12	35.88	35.62	35.38
TCB	24.27	24.3	24.23	NO	24.38	24.57	24.68	24.87	24.08	23.97	23.78	23.67
TPB	16.17	16.2	16.13	NO	16.23	16.37	16.43	16.57	16.03	15.97	15.83	15.77
VCB	91.47	91.6	91.33	NO	91.73	92.27	92.53	93.07	90.93	90.67	90.13	89.87
VHM	39.67	39.75	39.58	NO	39.83	40.17	40.33	40.67	39.33	39.17	38.83	38.67
VIB	20	20.02	19.98	NO	20.1	20.25	20.35	20.5	19.85	19.75	19.6	19.5
VJC	98.7	98.65	98.75	YES	99.1	99.4	99.8	100.1	98.4	98	97.7	97.3
VIC	40.33	40.3	40.37	YES	40.57	40.73	40.97	41.13	40.17	39.93	39.77	39.53
VPB	18.37	18.38	18.36	YES	18.48	18.62	18.73	18.87	18.23	18.12	17.98	17.87
VRE	16.4	16.45	16.35	NO	16.5	16.7	16.8	17	16.2	16.1	15.9	15.8
VNM	61.73	61.8	61.67	NO	61.87	62.13	62.27	62.53	61.47	61.33	61.07	60.93

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
EIB	8,721,200	2,668,740	327	-1.38
LPB	6,970,600	1,487,820	469	4.87
DBC	6,229,100	2,910,230	214	-2.68
VOS	<b>5,136,000</b>	<b>2,042,730</b>	<b>251.43</b>	<b>-6.06</b>
HDG	4,443,500	1,586,290	280	-2.76
CTR	2,796,100	781,840	358	4.21
PV2	<b>1,775,800</b>	<b>714,950</b>	<b>248.38</b>	<b>0</b>
GSP	1,616,100	539,610	299	-5.76
SCS	1,079,200	224,230	481	3.77
CLX	<b>1,058,000</b>	<b>186,170</b>	<b>568.3</b>	<b>3.55</b>
BFC	1,006,700	481,600	209	2.42
FRT	945,800	422,260	224	4.42
SHI	870,600	362,000	241	0.67
IDI	860,700	320,660	268	-5.97
BOT	<b>802,700</b>	<b>240,430</b>	<b>333.86</b>	<b>12.5</b>
ITC	702,100	188,140	373	0.98
CRC	542,000	100,850	537	-0.15
GEE	503,500	163,190	309	0.91
L14	491,400	208,550	236	-8.94
KPF	<b>480,800</b>	<b>53,810</b>	<b>893.51</b>	<b>6.71</b>
TCI	355,000	72,260	491	3.45
BNA	282,800	96,330	294	-4.35
PGN	281,000	137,230	205	-0.71
MTA	259,900	91,620	284	13.49
TCL	<b>243,800</b>	<b>18,630</b>	<b>1308.64</b>	<b>2</b>
PTB	225,800	73,320	308	-2.09
VFG	212,500	21,250	1,000	-5.72
FMC	206,300	30,350	680	0.98
VTK	195,300	42,990	454	7.17
OCH	180,900	10,740	1,684	-1.79
C92	179,600	34,040	528	-5.26
DSC	177,600	65,460	271	-5.69
LSG	155,400	58,730	265	5.48
MCH	146,700	55,980	262	0.42
ABW	137,100	45,810	299	1.22
TAB	128,000	760	16,842	1.76
TVS	121,300	50,110	242	-3.3
SAS	121,200	8,080	1,500	14.32
LHC	115,000	6,980	1,648	-0.41
PXT	103,700	28,230	367	0

- Lưu ý: EIB, LPB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
15-Jan	VCG	Mua	≤ 20.5	10% -20%	Buy Kumo Break Out

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 21/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.336 VND/USD, giảm 05 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.270 VND/USD, giảm 55 đồng so với phiên 20/01. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 20 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.630 VND/USD và 25.730 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 21/01, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm trở lại 0,11 – 0,67 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần; cụ thể: ON 4,0%; 1W 4,82%; 2W 4,86 và 1M 4,96%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi tăng 0,03 – 0,04 đpt ở các kỳ hạn 1W và 1M, giao dịch tại: ON 4,38%; 1W 4,47%; 2W 4,53%, 1M 4,61%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở tất cả các kỳ hạn, chốt phiên với mức: 3Y 2,11%; 5Y 2,37%; 7Y 2,56%; 10Y 3,05%; 15Y 3,25%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng kỳ hạn 14 ngày và 10.000 tỷ đồng kỳ hạn 21 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 19.255,19 tỷ đồng trúng thầu; có 8.000 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 4.550 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,0%. Có 13.650 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 20.355,19 tỷ đồng ra thị trường qua kênh thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 69,255,19 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 51,950.00 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

## Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

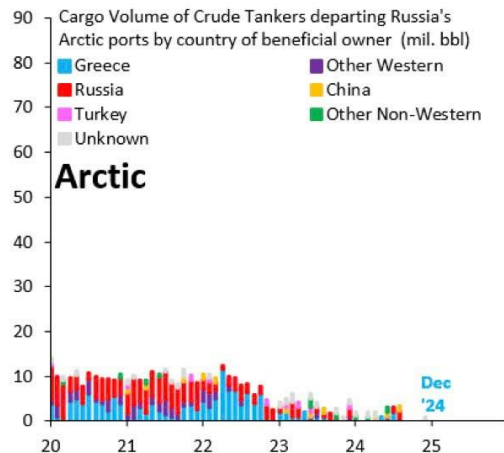
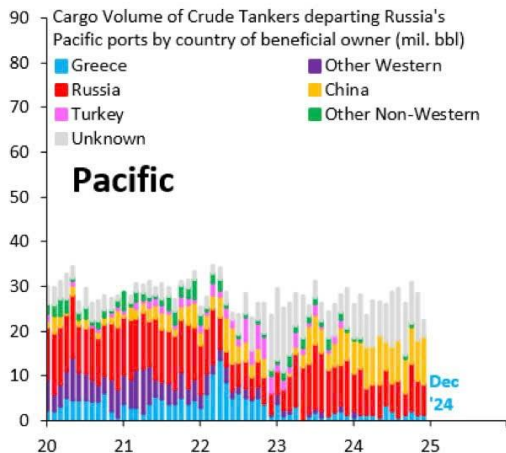
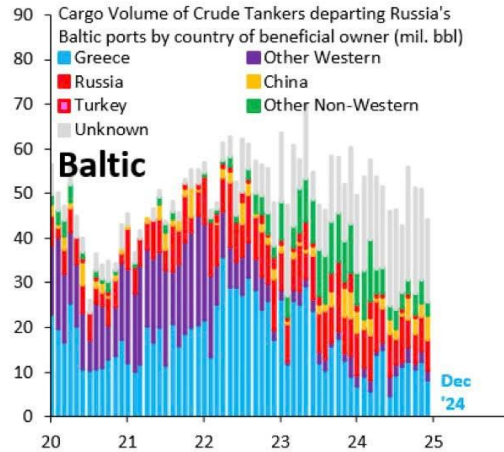
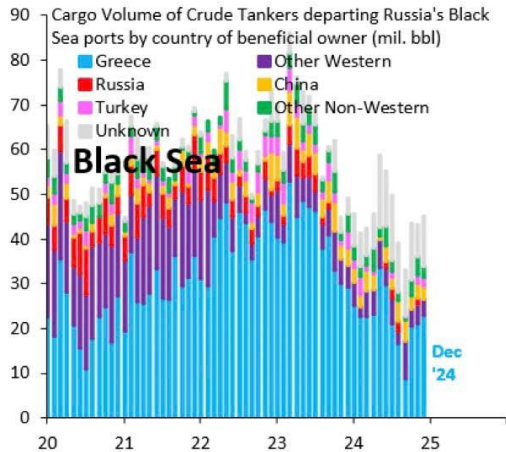
## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

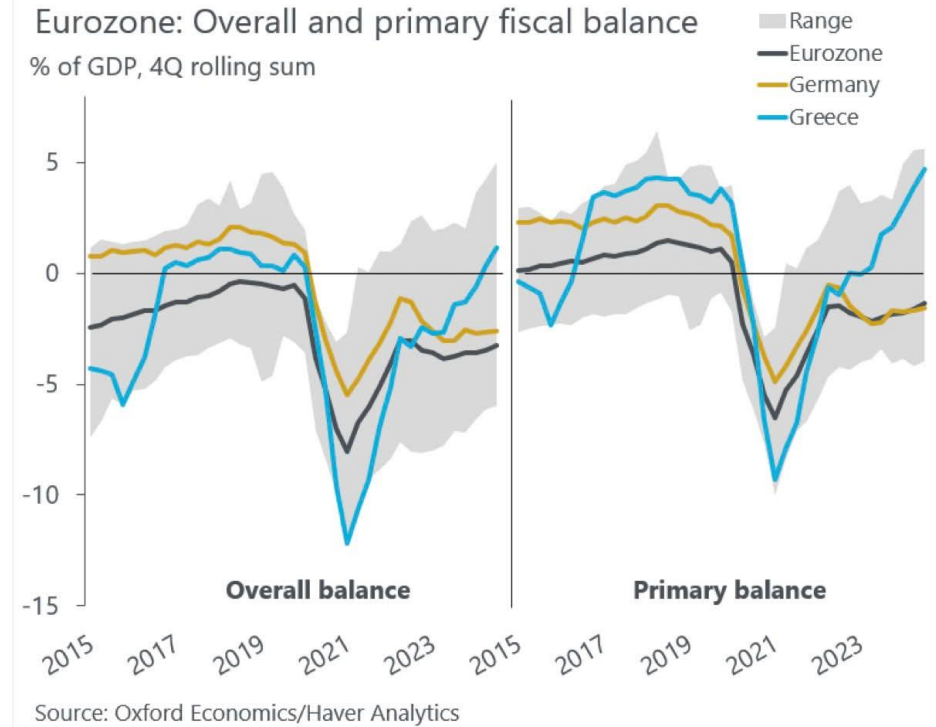




## Chính quyền Mỹ đã trừng phạt 183 tàu chở dầu của Nga



## Hy Lạp đã biến thâm hụt ngân sách 12% thành thặng dư 1% trong vài năm





Ngành bán dẫn thiết lập mẫu hình tăng giá ?



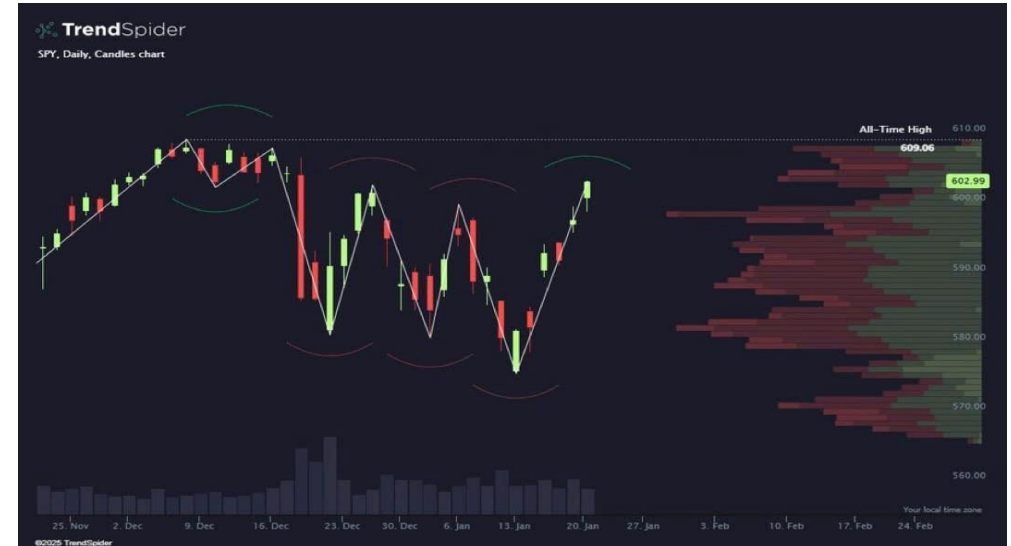
Nasdaq hình thành mô hình lá cờ tăng giá ?



NFLX tiếp tục bay cao



S&P 500 đang thử thách lại mốc đỉnh cao mọi thời đại



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

